

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 683/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 6 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Thúy Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Ông Võ Thành Viên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1584/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2020/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Hữu H, sinh năm 1972; địa chỉ thường trú: Ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ tạm trú: Số 532/21/20/12 khu phố 11, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2/ *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thanh L, sinh năm 1973; địa chỉ tạm trú: Số 08/1 đường T, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Huỳnh Hữu H trình bày:*

Ông và bà Trần Thị Thanh L chung sống với nhau vào năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự

quan tâm, chia sẻ và tôn trọng nhau, mặc dù ông cố gắng rất nhiều để hàn gắn mâu thuẫn nhưng không có kết quả, bà L nhiều lần yêu cầu ông ly hôn. Nay ông xác định không còn tình cảm vì thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, ông đề nghị Toà giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đã trưởng thành tên Huỳnh Thanh Trúc V, sinh ngày 28/6/1999.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị Thanh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Toà ghi tự khai nhưng hết thời hạn 15 ngày bị đơn không có ý kiến bằng văn bản và cũng không gửi cho Toà án các tài liệu L quan đến việc giải quyết vụ án. Đồng thời, Toà án đã tiến hành tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; giấy triệu tập tham gia phiên họp nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

Theo kết quả xác minh tại Công an phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Bà Trần Thị Thanh L, sinh năm 1973 hiện đang thực tế tạm trú tại số 08/1 đường T, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do bị đơn vắng mặt nên Tòa không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Ngày 19/5/2020 ông H có đơn đề nghị Tòa đưa vụ án ra xét xử vắng mặt, ông đề nghị Tòa giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bà L vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không tham gia phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp: “Ly hôn”. Do bị đơn cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long xác định hôn nhân giữa ông H và bà L là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân ông H xin ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, cả hai không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chia sẻ và tôn trọng nhau, thời gian sống ly thân đã lâu. Về phía bà L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết những mâu thuẫn, vướng mắc trong cuộc sống vợ chồng. Như vậy chứng tỏ bà L không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nên không có thiện chí hàn gắn, hòa giải cùng ông H đoàn tụ. Đồng thời, theo quả xác minh tại địa phương thể hiện: “Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không báo chính quyền địa phương, hiện không còn sống chung, ông H đã đi khỏi địa phương hơn 03 năm”.

Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa ông H và bà L hoàn toàn không hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của ông H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đã trưởng thành tên Huỳnh Thanh Trúc V, sinh ngày 28/6/1999.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Huỳnh Hữu H phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Hữu H được ly hôn với bà Trần Thị Thanh L (Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 08/3/1999 hết hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đã trưởng thành tên Huỳnh Thanh Trúc V, sinh ngày 28/6/1999.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Huỳnh Hữu H phải chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0025051 ngày 29/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp, TP.HCM;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Trần Thúy Duyên**